Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-09 16:48:25 +07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/VBHN-TT-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp

Thông tư số 46/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung/đính chính bởi:

1. Quyết định số 193/QĐ-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đính chính các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT, Thông tư số 46/2020/TT-BCT, Thông tư số 47/2020/TT-BCT, Thông tư số 48/2020/TT-BCT, Thông tư số 49/2020/TT-BCT, Thông tư số 50/2020/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021;

2. Thông tư số 38/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Natri hydroxit công nghiệp"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly aluminium chloride (PAC)"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 07A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Amôniắc công nghiệp", có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP

ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp.[1]

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp.

Ký hiệu QCVN 03A:2020/BCT[2].

Điều 2.[3] Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

---

[1] Quyết định số 193/QĐ-BCT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Công Thương và Cục trưởng Cục Hóa chất,"

Thông tư số 38/2026/TT-BCT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Natri hydroxit công nghiệp"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly aluminium chloride (PAC)"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 07A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Amôniắc công nghiệp".

[2] Số quy chuẩn "QCVN 03:2020/BCT" được đính chính bởi số quy chuẩn "QCVN 03A:2020/BCT" theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

[3] Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021 quy định như sau:

*"**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT, Thông tư số 46/2020/TT-BCT, Thông tư số 47/2020/TT-BCT, Thông tư số 48/2020/TT-BCT, Thông tư số 49/2020/TT-BCT, Thông tư số 50/2020/TT-BCT.*

***Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."*

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Hóa chất; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

*"**Điều 4. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Hóa chất, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương (qua Cục Hóa chất) để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./."

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 03A:2020/BCT[45]

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG NATRI HYDROXIT CÔNG NGHIỆP

National technical regulation on quality of Industrial sodium hydroxide

HÀ NỘI – 2020

[4] Số quy chuẩn "QCVN 03:2020/BCT" được đính chính bởi số quy chuẩn "QCVN 03A:2020/BCT" theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

[5] QCVN 03A:2020/BCT được sửa đổi theo quy định tại Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Lời nói đầu[6]

QCVN 03A:2020/BCT[7] do Tổ soạn thảo xây dựng, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số: 46/2020/TT-BCT, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

[6] Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT có lời nói đầu như sau:

"Lời nói đầu

Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT sửa đổi một số quy định của QCVN 03A:2020/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT do Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành các Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp, chất lượng Poly aluminium chloride (PAC), chất lượng amoniac công nghiệp biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Vụ Pháp chế và Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổ chức thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026."

[7] Số quy chuẩn "QCVN 03:2020/BCT" được đính chính bởi số quy chuẩn "QCVN 03A:2020/BCT" theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG NATRI HYDROXIT CÔNG NGHIỆP

National technical regulation on quality of Industrial sodium hydroxide

I. Quy định chung

1.[8] Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với Natri hydroxit công nghiệp (NaOH) sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam.

Natri hydroxit công nghiệp chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn này được quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Quy chuẩn này không áp dụng đối với Natri hydroxit tinh khiết và Natri hydroxit thực phẩm.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, vận chuyển natri hydroxit công nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

II. Quy định về kỹ thuật

1. Tài liệu viện dẫn

1.1. TCVN 3795:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri hidroxit, tổng lượng bazơ và natri cacbonat.

1.2. TCVN 3796:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri clorua.

1.3. TCVN 3797:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp so màu xác định hàm lượng sắt.

1.4. TCVN 1055:1986 về thuốc thử - phương pháp chuẩn bị các thuốc thử, dung dịch và hỗn hợp phụ dùng trong phân tích.

1.5 TCVN 2117-2009 (ASTM D 1193-06) về nước thuốc thử - yêu cầu kỹ thuật.

---

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản I.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

1.6. TCVN 3794:2009 (ISO 3195:1975) về natri hydroxit sử dụng trong công nghiệp - lấy mẫu - mẫu thử - chuẩn bị dung dịch gốc dùng cho phân tích.

1.7. ASTM E291-18: Standard test methods for chemical analysis of caustic soda and caustic potash (sodium hydroxide and potassium hydroxide).

1.8. BS 6075-2:1981 Part 2: Methods of sampling and test for sodium hydroxide for industrial use - determination of chloride content (mercurimetric method).

2. Yêu cầu kỹ thuật

Natri hydroxit công nghiệp phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của natri hydroxit công nghiệp

Stt	Tên chỉ tiêu	Mức chất lượng				Phương pháp thử
		Dạng lỏng			Dạng rắn	
1	Hàm lượng natri hydroxit (NaOH), %	Từ 10% đến nhỏ hơn 30%	Từ 30% đến nhỏ hơn 40%	≥ 40	≥ 95	- TCVN 3795:1983 - ASTM E 291-18
2	Hàm lượng natri cacbonat (Na_2CO_3), %	≤ 0,35	≤ 0,4	≤ 0,5	≤ 1,0	TCVN 3795:1983
3	Hàm lượng natri clorua (NaCl), %	≤ 0,03	≤ 0,04	≤ 0,05	≤ 0,08	- TCVN 3796:1983 - BS 6075-2:1981 Part 2
4	Hàm lượng sắt (Fe) chuyển ra sắt III oxit (Fe_2O_3), %	≤ 0,002	≤ 0,003	≤ 0,005	≤ 0,01	- TCVN 3797:1983 - ASTM E 291-18

3.[9] Ghi nhãn, vận chuyển

3.1. Ghi nhãn

Ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật về ghi nhãn hiện hành.

3.2. Vận chuyển

Vận chuyển Natri hydroxit công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

4. Phương pháp thử

4.1. Xác định hàm lượng natri hydroxit theo một trong hai phương pháp sau:

- TCVN 3795:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri hidroxit, tổng lượng bazơ và natri cacbonat.

- ASTM E 291-18: Standard test methods for chemical analysis of caustic soda and caustic potash (sodium hydroxide and potassium hydroxide).

Trong các phương pháp thử trên thì TCVN 3795:1983 là phương pháp trọng tài.

4.2. Xác định hàm lượng natri cacbonat (Na_2CO_3) theo phương pháp sau:

TCVN 3795:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri hidroxit, tổng lượng bazơ và natri cacbonat.

4.3. Xác định hàm lượng natri clorua theo một trong hai phương pháp sau:

- TCVN 3796:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp xác định hàm lượng natri clorua.

---

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản II.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

- BS 6075-2:1981 Part 2: Methods of sampling and test for sodium hydroxide for industrial use - determination of chloride content (mercurimetric method).

Trong các phương pháp thử trên thì TCVN 37961983 là phương pháp trọng tài.

4.4. Xác định hàm lượng sắt theo một trong hai phương pháp sau:

- TCVN 3797:1983 về natri hidroxit kỹ thuật - phương pháp so màu xác định hàm lượng sắt.

- ASTM E291-18: Standard test methods for chemical analysis of caustic soda and caustic potash (sodium hydroxide and potassium hydroxide).

Trong các phương pháp thử trên thì TCVN 3797:1983 là phương pháp trọng tài.

III. Quy định về quản lý

1. Quy định về công bố hợp quy

1.1. Natri hydroxit công nghiệp trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải được công bố hợp quy phù hợp với Quy chuẩn này.

1.2.[10] Việc công bố hợp quy đối với Natri hydroxit công nghiệp được thực hiện theo quy định Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2.[11] Quy định về đánh giá sự phù hợp

2.1. Việc đánh giá sự phù hợp

- Hoạt động nhập khẩu Natri hydroxit công nghiệp: Thực hiện theo phương thức 1 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Hoạt động sản xuất Natri hydroxit công nghiệp trong nước: Thực hiện theo phương thức 5 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.2 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2.2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

3.[12] Quy định về sử dụng dấu hợp quy

Việc sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

IV. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh natri hydroxit công nghiệp phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và các quy định tại Quy chuẩn này.

2.[13] Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh Natri hydroxit công nghiệp sau khi công bố hợp quy phải thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, việc đăng ký bản công bố hợp quy được thực hiện theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

V. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hóa chất có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

2.[14] Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với chất lượng Natri hydroxit công nghiệp trên thị trường theo Quy chuẩn này và quy định của pháp luật hiện hành.

---

[12] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản IV.3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[14] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản V.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3.[15] Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản V.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

PHỤ LỤC[16] *(được bãi bỏ)*

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

[16] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại mục VI của Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.